TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Bà Ngô Thị Mai

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 180/2022/TB-TA ngày 06/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Thịnh Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã PN, huyện LN, tỉnh B

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn LPM, xã X, huyện L, tỉnh B.

(Chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/02/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Thịnh Thị H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L vào ngày 30/12/2014. Gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới, chị về

nhà anh D làm dâu ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau về quan điểm sống, trong công việc làm ăn hàng ngày, vợ chồng xung khắc thường xuyên cãi chửi nhau, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế xây dựng hạnh phúc gia đình. Cả hai đã ngồi lại và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không cứu vãn được cuộc hôn nhân này. Vợ chồng ly thân từ ngày 23/01/2022 cho đến nay. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dũng.

- Về con chung: Quá trình chung sống, giữa chị và anh D có 02 con chung là Nguyễn Bình An, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 07/7/2017. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thanh P cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Bình A cho anh D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Việt D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến làm việc, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa song anh D từ chối không nhận văn bản tố tụng của Tòa án, Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ đẻ của anh D đang sinh sống cùng anh D nhận thay và cam đoan giao lại cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án. Anh D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

* Theo Biên bản xác minh của Tòa án với ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị S là bố mẹ đẻ của anh D, ông Mvà bà S trình bày: Gia đình ông bà đã biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh D ra Tòa án. Trước khi kết hôn, anh D và chị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X và được gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn chị H về nhà ông bà làm dâu. Thời gian đầu anh D và chị H chung sống hạnh phúc, khoảng giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dg uống rượu, chị H thấy chồng rượu chè khuyên bảo nhưng anh D không thay đổi. Từ tháng 12/2021 chị H về bên nhà bố mẹ đẻ ở huyện LN sinh sống, anh D và chị H ly thân từ đó cho đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng chưa hòa giải được. Giữa anh D và chị H có 02 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 07/7/2017. Hiện cháu A đang ở cùng anh D và ông bà, cháu P được chị

Huyền đưa về trên nhà bố mẹ đẻ của chị Huyền sinh sống cùng chị Huyền. Anh Dũng hiện đang làm lao động tự do, có đủ điều kiện để nuôi con. Gia đình đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ, tuy nhiên nếu không hòa giải được thì đây là việc riêng của anh Dũng và chị Huyền, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh Dũng đi làm sáng đi tối về, ông bà ở nhà phụ giúp anh Dũng trông nom cháu An cho anh Dũng, ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan giao lại cho anh Dũng.

* Kết quả xác minh với chính quyền thôn Làng Phúc Mẫn , xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang nơi chị H và anh D sinh sống: Anh Dũng và chị Huyền có đăng ký kết hôn hợp pháp, chị Huyền và anh Dũng chung sống cùng gia đình nhà chồng. Anh chị đều đi làm công ty. Địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Từ Tết năm 2022 trở ra địa phương không thấy chị Huyền sinh sống tại nhà anh Dũng nữa. Giữa anh chị có 02 con chung, một cháu sinh năm 2015 và một cháu sinh năm 2017. Nay chị Huyền khởi kiện xin ly hôn địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà, nguyên đơn chị Thịnh Thị Huyền có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ; anh Nguyễn Việt D được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng.

* Tại phiên toà , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích đánh giá thực trạng mâu thuẫn của chị Huyền và anh Dũng đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng ly thân khoảng thời gian dài đến nay vợ chồng không thể chung sống do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Huyền được ly hôn anh D. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thanh Phương, sinh ngày 07/7/2017 cho chị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bình An, sinh ngày 03/8/2015 cho anh Dũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung chị Huyền không yêu cầu giải

quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Huyền phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà , trên cơ sở xem xét đầy đủ , toàn diện chứng cứ , ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết : Chị Thịnh Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Việt D và tranh chấp về nuôi con nên xác định đây là vụ án ly hôn , tranh chấp nuôi con là những tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh . Chị Thịnh Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Việt D, do bị đơn anh D cư trú tại thôn Làng Phúc Mãn , xã Xuân Hương , huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang nên Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng : Nguyên đơn chị Thịnh Thị H vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được UBND xã Xuân Hương , huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/12/2014 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy : Qua xác minh với gia đình anh Dũng thì thấy cuộc sống vợ chồng chị H, anh D có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Dũng rượu chè, chị Huyền khuyên bảo nhưng anh Dũng không thay đổi được bản thân. Từ tháng 1 năm 2022, chị Huyền đưa con thứ 2 về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Lục Ngạn sinh sống, chị Huyền và anh Dũng ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không hòa giải được, chị Huyền xác định mục đích hôn nhân không đạt được, chị kiên quyết yêu cầu ly hôn anh D. Anh D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không gửi đến Toà án văn bản tài liệu gì nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H

thể hiện anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Điều này cho thấy tình cảm giữa chị H và anh D đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị H yêu cầu xin ly hôn với anh D là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về con chung: Chị Huyền và anh Dũng có 02 con chung là Nguyễn Bình An, sinh ngày 03/8/2015 và Nguyễn Thanh Phương, sinh ngày 07/7/2017. Hiện nay cháu An đang ở cùng anh Dũng và ông bà nội, cháu Phương được chị Huyền đưa về nhà bố mẹ đẻ của chị Huyền sinh sống kể từ thời điểm chị và anh Dũng ly thân. Khi ly hôn, chị Huyền đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi cháu Phương, giao cho anh Dũng nuôi cháu An. Quá trình làm việc, bố mẹ của anh Dũng có trình bày cháu An hiện đang ở cùng anh Dũng và gia đình, ông bà đồng ý hỗ trợ chăm sóc cháu giúp anh Dũng khi anh Dũng đi làm, anh Dũng hiện làm lao động tự do có đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt, cũng như để ổn định, không gây xáo trộn cuộc sống của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Huyền là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh Phương, sinh ngày 07/7/2017; giao cho anh Dũng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bình An, sinh ngày 03/8/2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Huyền không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căc cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Thịnh Thị Huyền được ly hôn anh Nguyễn Việt Dũng.

2. Về con chung: Giao cho chị Thịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh Phương, sinh ngày 07/7/2017; giao cho anh Nguyễn Việt D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bình An, sinh ngày 03/8/2015; thời gian nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Huyền, anh Dũng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Huyền, anh Dũng thực hiện quyền này.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Thịnh Thị Huyền phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Huyền đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012740 ngày 22/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Huyền đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huyền, anh Dũng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn La+ Ngô Thị Mai **Vũ Thị Thiêm**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm